TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05-10-2020
V/v: Kiện xin ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp kiện xin ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1993.**

*** Bị đơn: Anh Trần Duy Th, sinh năm 1990.**

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị T, anh Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

∗ Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Trần Thị T và anh Trần Duy Th kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn hai người đã có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L (nay là Ủy ban nhân dân phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 09 tháng 4 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, quan điểm nuôi con. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Duy Th.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung duy nhất là Trần Hải N, sinh ngày 04/3/2014 (con trai). Hiện nay con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng xin nuôi cháu Hải Nam và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị T không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Th đã có bản tự khai thể hiện quan điểm nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị T, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, công nợ.

* Tại phiên toà hôm nay: Chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Bị đơn anh Trần Duy Th vắng mặt đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Duy Th.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Hải N, sinh ngày 04/3/2014 (con trai) cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có quan điểm và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Trần Duy Th là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là Ủy ban nhân dân phường L), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam vào ngày 09 tháng 4 năm 2013, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị T và anh Th đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và đã có một con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại phiên hòa giải và tại phiên

tòa, Tòa án và HĐXX đã phân tích, khuyên bảo chị T về đoàn tụ cùng anh Th, nhưng chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Th và anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị T. Thực tế cho thấy cuộc hôn nhân giữa chị T và anh Th đã không còn tồn tại, vợ chồng không còn tình cảm. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh Th không đạt được mục đích hôn nhân hạnh phúc, tiến bộ, đời sống chung không thể kéo dài do đó HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị T và anh Th là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung duy nhất là Trần Hải N, sinh ngày 04/3/2014 (con trai). Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị T là chính đáng, anh Th cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, do đó HĐXX thấy rằng cần giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục là phù hợp. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị T không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Duy Th.

2/ Về con chung: Giao chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung duy nhất là Trần Hải N, sinh ngày 04/3/2014 (con trai), anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị T không có thai nghén gì.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Đối trừ với 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004480 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường L,
TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Duy